

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 731/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2024

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Cơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Dòn
2. Ông Vũ Huy Hoàng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 408/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; Địa chỉ: F7/47A ấp 67 (cũ: tổ 10, ấp 6), xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Ch, Thành phố H.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979; Địa chỉ: F7/47A ấp 67 (cũ: tổ 10, ấp 6), xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Ch, Thành phố H.

(Ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ng chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyền số 01/2000 cấp ngày 26/3/2000. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị

Ng bất hòa, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cự cãi, hai bên cố gắng để hàn gắn tình vợ chồng nhưng không được, không ai còn quan tâm đến ai, hiện nay bà Ngợ đã bỏ nhà ra ngoài thuê trọ ở, khoảng một vài tháng về nhà thăm con rồi lại đi. Ông Lộc nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, ông Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ng có 02 con chung tên là Nguyễn Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 20/11/2000 đã trưởng thành và Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008. Khi ly hôn, ông Nguyễn Văn L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc; ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng. Về con chung: Giao 01 con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008 cho đến khi ông Lộc có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ng chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01/2000 cấp ngày 26/3/2000. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông Nguyễn Văn L yêu cầu

ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có nơi cư trú tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt các Thông báo, Giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Ng. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bị đơn bà Nguyễn Thị Ng là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2000 cấp ngày 26/3/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ng là hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Công văn số: 2337/UBND ngày 06/6/2024 về việc phúc đáp xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn L của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A xác định “Qua rà soát, tổ hòa giải cơ sở ấp 6 chưa có tiếp nhận hồ sơ yêu cầu hòa giải tranh chấp hay mâu thuẫn hôn nhân và gia đình nào của bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 đề nghị giải quyết. Do đó, Tổ hòa giải cơ sở ấp 6 chưa có thực hiện hòa giải mâu thuẫn hôn nhân và gia đình giữa bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973”.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn L, điều này cho thấy bà Nguyễn Thị Ng không có thiện chí hàn gắn, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Xét thấy trình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L xác định quá trình chung sống với bà Nguyễn Thị Ng có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 20/11/2000 đã trưởng thành và Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008. Hiện nay, trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008 đang chung sống cùng với ông Nguyễn Văn L tại địa chỉ: F7/47A ấp 67 (cũ: tổ 10, ấp 6), xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn, ông Lộc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008, về cấp dưỡng nuôi con chung ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc.

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng thông báo cho bà Nguyễn Thị Ng biết về yêu cầu của ông Lộc muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, bà Ngợ không có bất kỳ động thái nào phản đối. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008 thiết nghĩ nên giao trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, do vậy Tòa án không đặt ra để giải quyết, nếu sau này ông Nguyễn Văn L có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

[2.4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn L đối với bà Nguyễn Thị Ng. Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2000 cấp ngày 26/3/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008 cho ông Nguyễn Văn L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, do vậy Tòa án không đặt ra để giải quyết, nếu sau này ông Nguyễn Văn L có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Bà Nguyễn Thị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có

quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Nguyễn Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án số 0033875 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Lộc A, H. Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Cơ**



## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 8 năm 2024.

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.
- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.
2. Ông Vũ Huy Hoàng.

Đã nghị án về vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo hồ sơ thụ lý số 445/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2024, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, bị đơn bà Nguyễn Thị Ng.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn L đối với bà Nguyễn Thị Ng. Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01/2000 cấp ngày 26/3/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, sinh ngày 06/6/2008 cho ông Nguyễn Văn L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo Phúc, do vậy Tòa án không đặt ra để giải quyết, nếu sau này ông Nguyễn Văn L có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Bà Nguyễn Thị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có

quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Nguyễn Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án số 0033875 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Buổi nghị án kết thúc lúc      giờ      phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**